TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH Q

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:166 /2017/HSST
Ngày: 28 - 12 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa. Bà Trần Thị Thu Nga.

Các hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Văn Giang. Cán bộ nghỉ hưu và Bà Nguyễn Thị Ngọc. Giáo viên nghỉ hưu.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuấn. Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố C

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên tòa: Ông Ngô Mạnh Tú, Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 12 năm 2017 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 157/2017/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo: Họ và tên: **Lê Văn Q.** Tên gọi khác không**.** Sinh ngày 06 tháng 10 năm 1992. Tại TP C, tỉnh Q**.** Nơi ĐKHK và chỗ ở : Khu 4, phường H, thành phố C, Q. Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 06/12. Con ông Lê Văn H và bà Hoàng Thị L. Vợ, con: chưa có**.** Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/5/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Q xử phạt 36 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015.

Bị cáo đầu thú ngày 15/9/2017. Hiện tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

* ***Người bị hại***: Cháu Lê Văn M, sinh ngày 15/9/2000. Địa chỉ: Khu 4, phường H, thành phố C, Q. Vắng mặt.

Đại diện hợp pháp cho bị hại: Chị Lê Thị B, sinh năm 1995. Trú tại : Khu 4, phường H, TP C, tỉnh Q. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

* ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ Liên quan***:

1/ Anh Hứa Ngọc T. Trú tại: Khu 8, phường H, thành phố C. Tỉnh Q. Vắng mặt

2/ Bà Hoàng Thị L. Trú tại Khu 4, Phường H thành phố C, tỉnh Q. Có mặt

NHẬNTHẤY

Bị cáo Lê Văn Q bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản như sau: Khoảng 03 giờ ngày 06/9/2017, Lê Văn Q chơi điện tử tại quán Internet "*Siêu tốc*" thuộc khu 4, phường H, thành phố C, tỉnh Q gặp anh Lê Văn M. Biết M có chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 14K1 – 090.23 nên Q nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy của M để cầm cố lấy tiền tiêu xài. Với ý định trên, Q nói dối M cho mượn chiếc xe máy trên để đi đón người quen. Tưởng thật M đồng ý và giao xe cho Q. Sau khi chiếm đoạt được xe của M, Q mang xe đi tìm hiệu cầm đồ để cầm cố nhưng do đã muộn nên không tìm được. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Q điều khiển chiếc xe máy trên đến khu vực Đồn 5 thuộc khu 4, phường H thì gặp anh Hứa Ngọc T, Q hỏi vay anh T 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*) và để lại chiếc xe máy của M cho anh T để đảm bảo. Sau đó, Q tiêu xài hết số tiền trên. M tìm Q để đòi xe nhưng không được nên đã trình báo cơ quan Công an. Đến ngày 15/9/2017, do biết không thể trốn tránh được nên Q đến cơ quan Công an xin đầu thú.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1112/KLĐG ngày 15/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự thành phố C kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng – đen BKS 14K1 – 090.23 trị giá 13.020.000 đồng (*Mười ba triệu không trăm hai mươi nghìn đồng*)

Tại bản cáo trạng số: 167/KSĐT ngày 24/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo về tội: " *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo về thời gian, địa điểm phạm tội của bị cáo, thể hiện vào khoảng 03 giờ ngày 06/9/2017 tại quán internet Siêu tốc thuộc khu 4, phường H, thành phố C Lê Văn Q có hỏi mượn Mạnh chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng đen, biển kiểm soát 14K1- 09023 nói là đón bạn sau đó Quân không đem xe máy trả cho M, nên M đã báo Công an.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Hứa Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Khoảng gần 11 giờ ngày 06/9/2017 Q đến gặp anh và hỏi vay tiền đồng thời có đưa cho anh cầm chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng đen, biển kiểm soát 14K1- 09023. Anh đưa cho Q 4.000.000đ. Đến ngày 14/9/2017 anh được Công an thành phố C thông báo chiếc xe anh cầm của Q là xe Q phạm tội mà có nên anh đã giao nộp cho

Công an, tuy nhiên anh đã được mẹ của Q là bà L đã trả lại cho anh số tiền trên nên anh không có đề nghị gì.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị L khai xác nhận bà đã trả lại số tiền mà con bà là bị cáo Q đã cầm cố cho anh T, nay bà không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đó cho bà.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 139; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về phần dân sự: Người bị hại đã nhận được tài sản không có đề nghị bị cáo bồi thường gì thêm nên không xét. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được mẹ bị cáo trả lại số tiền mà bị cáo đã cầm cố nên không có yêu cầu gì thêm, mẹ bị cáo cũng không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền mà bà đã trả cho người cầm cố nên không xét.

Về số tiền 4.000.000đ do bị cáo phạm tội mà có nên buộc bị cáo phải nộp lại sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm c Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

Tại phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận gì và thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan,

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên,những người tham gia tố tụng.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo ở cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, cùng toàn bộ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận: Do có quan hệ họ hàng từ trước nên vào khoảng 03 giờ ngày 06/9/2017 Tại quán internet Siêu tốc thuộc khu 4, phường H, thành phố C, tỉnh Q bị cáo Lê Văn Q có hành vi gian dối để chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng đen, biển kiểm soát 14K1- 09023 trị giá 13.020.000đ của cháu Lê Văn M đem đi cầm cố lấy 4.000.000đ tiêu xài.

Như vậy hành vi của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành của tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân là quyền được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là những người đã trưởng thành mặc dù nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi đến cùng. Hơn nữa bản thân bị cáo năm 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Q xử phạt 36 tháng tù, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội mới. Do vậy Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục răn đe bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự

Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về phần trách nhiệm dân sự: Người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tiền, tài sản không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xét.

Về số tiền 4.000.000đ bị cáo cầm cố chiếc xe máy là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên buộc bị cáo phải nộp lại số tiền trên sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự. Điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với hành vi cầm cố chiếc xe máy của anh Hứa Ngọc T khi cầm cố anh T không biết chiếc xe máy đó do bị cáo phạm tội mà có nên không xét.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo Lê Văn Q phạm tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Văn Q*:* 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/09/2017.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự. Điểm c Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo phải nộp lại số tiền 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*) sung quỹ nhà nước.

-Áp dụng: Khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Thị Thu Nga

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q;
- VKSND thành phố C;
- Công an;
- Thi hành án;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.